TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiền Giang;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thiện T, sinh năm 1977 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 8/1 khu phố 9, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1927 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; Vợ Trương Thu H, sinh năm 1982; bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2022, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn S, sinh năm 1984 là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thiện T và Nguyễn Văn T1 có mối quan hệ quen biết với nhau.

Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2022, T1 nhắn tin qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho T với nội dung là muốn gặp T để nói chuyện thì T đồng ý. Sau đó, T bảo T1 khi nào T qua Bình Dương thì sẽ gọi điện cho T1 rồi T tắt máy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe 60A – 560.38 đi từ phường H, thành phố Biên Hòa,

tỉnh Đồng Nai để qua Bình Dương gặp T1, khi điều khiển xe đến khu vực thuộc phường Thái Hòa, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì T điều khiển xe đi vào nhà nghỉ Bảo Ngọc, thuộc khu phố Tân Ba, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, tại đây T thuê phòng số 18. Lúc này, do cần ma túy để sử dụng nên T gọi điện thoại và tìm trên mạng xã hội (mạng Twitter) và liên hệ được 01 người đàn ông, T gọi điện cho người đàn ông và hỏi mua 500.000 đồng ma túy, người đàn ông hỏi T đang ở đâu thì T nói là đang ở nhà nghỉ Bảo Ngọc thuộc phường H, thị xã T rồi người đàn ông tắt máy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, người đàn ông mà T mới liên hệ để mua ma túy gọi điện thoại lại cho T và bảo T đi ra phía trước nhà nghỉ để lấy ma túy, T đi bộ ra phía trước nhà nghỉ (cách phòng số 18 khoảng 300 mét). Lúc này, T gặp người đàn ông đang ngồi trên xe mô tô (không rõ biển số), người đàn ông đưa cho T 01 gói ny lon bên trong chứa tinh thể màu trắng, T đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng. Tại đây, T hỏi người đàn ông chỉ cho T cách thức sử dụng ma túy, người đàn ông bán cho T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy với số tiền 100.000 đồng và chỉ cho T cách thức sử dụng. Sau đó, T đi bộ vào phòng số 18 nhà nghỉ Bảo Ngọc, khi đi vào phòng T gọi điện thoại cho T1 và bảo T1 đi đến phòng 18 nhà nghỉ Bảo Ngọc, thuộc phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đi đến phòng số 18, khi gặp T1 thì T và T1 nói chuyện qua lại với nhau, sau đó T lấy 01 ít ma túy mới mua được rồi cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng T1 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T và T1 ngủ nghỉ tại phòng số 18. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T1 đi về, khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 18 nhà nghỉ Bảo Ngọc. Do sợ bị phát hiện nên T đã ném 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra bên ngoài cửa sổ phòng số 18. Lực lượng kiểm tra hỏi T 01 gói ny lon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở bên ngoài cửa sổ phòng số 18 nhà nghỉ Bảo Ngọc là của ai thì T khai nhận: 01 gói ny lon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy do T mua để sử dụng, công an phường Thái Hòa tiến hành lập biên bản niêm phong số ma túy nêu trên và đưa T cùng vật chứng về trụ sở công an phường Thái Hòa.

Công an phường H, thị xã T tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan gồm: 01 gói ny lon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 01 chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thiện T, 01 xe 60A – 560.38, 01 Giấy đăng ký xe 60A – 560.38

Sau đó, Công an phường H chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cùng với Nguyễn Thiện T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 1406/MT - PC09 ngày 30/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (Một) túi ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamine, có T1 lượng 0,4372gam.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 (Hai) năm tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 bì thư, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,4372 gam được kết luận là ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11.

- Hoàn trả 01 xe ô tô hiệu Honda CITY biển số 60A-560.38, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-560.38, 01 chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thiện T.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sự Lê Văn S trình bày: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và việc xử lý vật chứng. Tuy nhiên, về tính tiết giảm nhẹ cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì bị cáo được Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; Ban chấp hành liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn; Ban chấp hành công đoàn giáo dục Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt – Học tốt"; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen đã đạt thành tích cao tại chương trình đào tạo sau đại học. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận gì thêm với Kiểm sát viên.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thống nhất với lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s, v khoảng 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thiện T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T1.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thiện T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/8/2022, tại phòng số 18 nhà nghỉ Bảo Ngọc thuộc khu phố Tân Ba, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Thiện T có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và tổ chức cho Nguyễn Văn T1 cùng sử dụng ma túy. Đồng thời, Nguyễn Thiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4372 gam với mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Thiện T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình công tác tại Trường THPT H bị cáo được Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; Ban chấp hành liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn; Ban chấp hành công đoàn giáo dục Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt – Học tốt"; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tặng bằng

khen đã đạt thành tích cao tại chương trình đào tạo sau đại học nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu thông và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Honda CITY biển số 60A-560.38, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-560.38, 01 chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thiện T là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[7] Xét, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và về xử lý vật chứng phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T 02 (Hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 149, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 bì thư, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,4372 gam được kết luận là ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Hoàn trả 01 xe ô tô hiệu Honda CITY biển số 60A-560.38, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-560.38, 01 chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thiện T cho bị cáo Nguyễn Thiện T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thiện T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn